

Số: /TB-C.Ty

Kon Rẫy, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số: 748/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do nhà nước là đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Thông báo số 47/TB-CTy ngày 03/4/2025 về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-CTy, ngày 09/4/2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy v/v thành lập Tổ đánh giá, lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản là rừng trồng sản xuất trên lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy;

Căn cứ Báo cáo số 67/BC-CTy, ngày 21/4/2025 của Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy v/v kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy thông báo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: (đấu giá tình trạng cây đứng) là: Gỗ Thông Ba Lá từ rừng sản xuất là rừng trồng trên diện tích 27,69ha; Tổng số lượng cây khai thác: 17.380 cây; tổng khối lượng gỗ cây đứng: 6.310,286 m³; tổng khối lượng gỗ chính phẩm: 4.417,200 m³; tổng khối lượng củi: 315,515 ster, tại các lô: 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1; lô 1 khoảnh 9 thuộc tiểu khu 454; lô 1 khoảnh 8; các lô 1, 2 khoảnh 9 thuộc tiểu khu 446, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

2. Giá khởi điểm: **6.050.000.000 đồng** (bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum, địa chỉ: 40 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum. Tổng số điểm: 90,94.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum	Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	18	19
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10	10	10	10
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5	5	5	5
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5	5	5	5

2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5	5
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2	2	2	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1		1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	15	14	16	10
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4	3
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2	1,5
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2	1,5
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4	3
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4	2

3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2	2	1
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2	2	1
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	3	2	4	2
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55.85	57	48.94	55.18
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15	15	15	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>				
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>				
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>				
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15	15	15	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7	7	7	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>				
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>				
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>				
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7	7	7	7

3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)				
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc				
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc				
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	2,85	3	2,94	1,18
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		3		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			2,94	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	2,85			1,18
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	7	5	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm				
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7		7

6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	4	3	4
6.1	01 đấu giá viên				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			3	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4		4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	4	3	4
7.1	Dưới 05 năm				
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4		4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5	4	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			4	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5		5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5	2	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng			2	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng				
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5		5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh	0	0	8	3

	<i>giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</i>				
1	<i>Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>			2	2
2	<i>Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhiều nhất (phô tô hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản gửi kèm theo)</i>			6	1
	Tổng	89,85	90	90,94	87,18

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy thông báo đến tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan biết; Thông báo này thay thế Thông báo số 53/TB-CTy, ngày 15/4/2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy v/v thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Người QLDNN;
- Kiểm soát viên;
- Công ty đấu giá hợp danh
Tây Nguyên Kon Tum;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- Các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KHKTQLBVR.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Viết Bấy